

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25/01/2024

V/v: *Nguyễn Bá H ly hôn Nguyễn Thị Ho*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký
Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà
Nội* có Thông báo số 06/TB-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc không
tham gia phiên tòa xét xử vụ án

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O,
thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình
thụ lý số 201/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp
ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng
01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1963

HKTT: thôn Phụng M, xã Mỹ H, huyện Thanh O, Hà Nội

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ho**, sinh năm 1968

HKTT: thôn Phụng M, xã Mỹ H, huyện Thanh O, Hà Nội

(Tại phiên tòa: ông H, bà Ho có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn là ông
Nguyễn Bá H trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Ho sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ H, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội năm 1987, nH ông bà đã đánh mất giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên năm 2016, ông bà làm lại giấy chứng nhận kết hôn tại UBND xã Mỹ H. Hai bên xác lập quan hệ hôn nhân và sống chung với nhau. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, khiến cho tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do tính cách của hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, việc cãi cọ và xô xát diễn ra thường xuyên hơn, tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, mâu thuẫn kéo dài và không thể hàn gắn. Hiện tại, ông và bà Ho đã ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên ông nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ho

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Ho có 02 con chung là anh Nguyễn Huy D, sinh ngày 27/10/1988 và anh Nguyễn Huy T, sinh ngày 02/02/1991. Hiện tại con chung đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác của vợ chồng: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ho trình bày: Bà và ông H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ H, huyện Thanh O năm 1987. Sau khi kết hôn, năm 1999, ông H đi xuất khẩu lao động, còn bà ở nhà trông nom nhà cửa và chăm sóc bố mẹ ông H. Đến năm 2012 thì ông H về nước. Từ khi ông H về thì vợ chồng có xảy ra xích mích nhỏ nên vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của ông H, bà không đồng ý và có nguyện vọng được đoàn tụ

Về con chung: Bà đồng ý với lời trình bày của ông H là bà và ông H có 02 con chung là anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1991. Hiện con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị toà án xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Bá H khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ho nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Ho có hộ khẩu thường trú tại thôn Phụng M, xã Mỹ H, huyện Thanh O, Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Ho tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Thanh O, Hà Nội năm 2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Phụng M, xã Mỹ H, huyện Thanh O, Hà Nội. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đến năm 2019, vợ chồng ông bà sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nH ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Ho, kết quả hòa giải không thành. Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông H, bà Ho không đồng ý ly hôn vì bà xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và có nguyện vọng được đoàn tụ với ông H

Xét về mâu thuẫn giữa ông H và bà Ho là có thật, bởi cả ông bà đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ thời điểm bắt đầu sống ly thân cho đến nay, cả hai ông bà đều không có giải pháp nhằm xây dựng, vun đắp hạnh phúc gia đình. Xét đời sống chung và khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông H được ly hôn bà Ho

[2.2] Về con chung: Quá trình kết hôn và chung sống với nhau, ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1991. Hiện tại các con chung đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Bá H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Bá H, cho ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị Ho được ly hôn

2. *Về con chung:* Không xem xét, giải quyết

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không xem xét, giải quyết trong bản án này.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Bá H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0020518 ngày 14/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Mỹ H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TIẾN DŨNG